

Số: 21/KL-TTrS

Kon Tum, ngày 05 tháng 5 năm 2025

## KẾT LUẬN THANH TRA

**Về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum**

Thực hiện Quyết định số 11/QĐ-TTrS ngày 06/3/2025 của Chánh Thanh tra Sở Y tế tỉnh Kon Tum thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum;

Xét Báo cáo số 10/BC-ĐTT ngày 22/4/2025 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 11/QĐ-TTrS ngày 06/3/2025 của Chánh Thanh tra Sở Y tế tỉnh Kon Tum. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum; quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với các phòng thuộc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm và các cá nhân có liên quan; Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra.

Chánh Thanh tra Sở Y tế tỉnh Kon Tum kết luận như sau:

### **I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

**1. Vị trí, chức năng; nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum**

#### **1.1. Vị trí, chức năng:**

- Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum được thành lập theo Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc đổi tên Trung tâm Kiểm nghiệm thành Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum.

- Vị trí, chức năng Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm được quy định tại Điều 3 Quyết định số 1278/QĐ-SYT ngày 21/9/2022 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum.

**1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn:** Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm được quy định tại Điều 4 Quyết định số 1278/QĐ-SYT ngày 21/9/2022 của Sở Y tế.

#### **2. Cơ cấu tổ chức và nhân lực**

### **2.1. Cơ cấu tổ chức:**

- Lãnh đạo (tại thời điểm hiện nay): Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.
- 02 phòng chức năng, chuyên môn, gồm: Phòng Tổ chức hành chính - Kế hoạch tài chính và phòng Kiểm nghiệm.

**2.2. Nhân lực (có đến 31/12/2024):** 20 người/20 biên chế được giao theo Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh Kon Tum.

### **3. Tình hình thực hiện kế hoạch năm**

#### **3.1. Kết quả thực hiện:**

- Năm 2023:
  - + Tổng số mẫu thực hiện: 585/580 mẫu (đạt 100,86% so với kế hoạch giao); Hoạt chất được kiểm nghiệm: 110 hoạt chất.
  - + Công tác kiểm tra, giám sát các thuốc, mỹ phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng bị đình chỉ lưu hành theo thông báo của Sở Y tế: 12 lần.
- Năm 2024:
  - + Tổng số mẫu thực hiện: 606/600 mẫu (đạt 101% so với kế hoạch giao); Hoạt chất được kiểm nghiệm: 110 hoạt chất.
  - + Công tác kiểm tra, giám sát các thuốc, mỹ phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng bị đình chỉ lưu hành theo thông báo của Sở Y tế: 21 lần.
  - Công tác duy trì Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:
    - + Được Văn phòng Công nhận chất lượng (BoA) cấp chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 về lĩnh vực Dược có hiệu lực từ ngày 18/12/2012. Đơn vị tiếp tục duy trì theo chuẩn mực đã được đánh giá và công nhận (có 24 phép thử được công nhận). Thực hiện đúng mục tiêu và chính sách chất lượng mà đơn vị đã cam kết.
    - + Năm 2024, Văn phòng Công nhận chất lượng đã thực hiện đánh giá Hệ thống chất lượng của đơn vị theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017 chu kỳ 4 (sau 12 năm áp dụng) vào ngày 27 và 28/11/2024.
  - Công tác triển khai xây dựng Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP: Đơn vị đã thực hiện bố trí lại phòng thí nghiệm phù hợp hơn; đã hoàn thiện hồ sơ khắc phục GLP gửi Cục Quản lý Dược xem xét và đề nghị Bộ Y tế công nhận GLP.

#### **3.2. Khó khăn, vướng mắc; tồn tại, hạn chế:**

- Trang thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm còn thiếu so với danh mục được phê duyệt theo Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum.
- Một số thuốc và mỹ phẩm chưa kiểm nghiệm hết các chỉ tiêu theo yêu cầu. Mỹ phẩm chưa kiểm tra được các chỉ tiêu quan trọng như xác định các chất cấm,... Chưa kiểm nghiệm được các thuốc có yêu cầu kỹ thuật cao, thuốc đa thành phần phức tạp.
- Triển khai xây dựng Phòng thí nghiệm đạt chuẩn Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP) chưa đúng tiến độ.

### **3.3. Nguyên nhân:**

- Trình độ, năng lực của viên chức còn hạn chế trong một số lĩnh vực chuyên môn.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị phòng thí nghiệm chưa được đầu tư, xây dựng đúng quy chuẩn. Trang thiết bị dùng để thực hiện các tiêu chí quan trọng trong kiểm nghiệm dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng như: Lò nung; Sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) với đầu dò dây Diode quang (PDA), đầu dò huỳnh quang (FL); Sắc ký khí (GC); Quang phổ Hồng ngoại (IR) đơn vị chưa có, nên không thể thực hiện được các tiêu chí kiểm nghiệm trên.

- Hoá chất, chất chuẩn, chuẩn đối chiếu... còn thiếu, do khó khăn trong quá trình mua sắm, đầu thầu; thiếu kinh phí mua sắm hoá chất, chất chuẩn và các phụ kiện đi kèm thiết bị nhất là những thiết bị yêu cầu kỹ thuật cao như máy HPLC, máy AAS.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra chỉ tiến hành kiểm tra tính rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, chính xác đối với một số chứng từ thu, chi do đơn vị cung cấp theo phương pháp chọn mẫu; đối chiếu số liệu trên sổ kế toán và báo cáo tài chính. Đoàn thanh tra không xác minh, đối chiếu số liệu với các đơn vị có liên quan; không tiến hành kiểm kê, đối chiếu tài sản, công nợ, vật tư, hóa chất, hàng hóa tồn kho, tiền mặt tồn quỹ; không xác minh chứng từ bên ngoài cung cấp. Đối với hồ sơ mua sắm, sửa chữa tài sản công, chỉ kiểm tra quy trình tổ chức mua sắm, sửa chữa theo quy định hiện hành của Nhà nước; không kiểm tra khối lượng thực tế, mua sắm, sửa chữa và nghiệm thu thanh toán theo tiêu chuẩn định mức kỹ thuật. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp trong quá trình mua sắm, sửa chữa, quản lý sử dụng tài sản công và sử dụng các nguồn kinh phí tại đơn vị.

Kết quả kiểm tra, xác minh như sau:

### **1. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân; khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh**

- Công tác tiếp công dân tại đơn vị được triển khai theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Cụ thể, đơn vị đã ban hành các quyết định: Quyết định số 466/QĐ-TTKN ngày 31/12/2022 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân; Quyết định số 259/QĐ-TTKN ngày 31/7/2023 về việc ban hành Quy định về quy trình giải quyết tố cáo và

Quyết định số 260/QĐ-TTKN ngày 31/7/2023 về việc ban hành Quy định về quy trình giải quyết khiếu nại.

- Năm 2023 và năm 2024 thực hiện báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo hằng quý, năm theo quy định, có Báo cáo số 481/BC-TTKN ngày 14/12/2023 và Báo cáo số 558/BC-TTKN ngày 13/12/2024.

- Lịch tiếp công dân được niêm yết công khai tại trụ sở của đơn vị; trong năm 2023, 2024 đơn vị không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

## **2. Công tác phòng, chống tham nhũng**

**2.1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định:** Đơn vị đã xây dựng các kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023, 2024: Kế hoạch số 120/KH-TTKN ngày 10/4/2023; Kế hoạch số 48/KH-TTKN ngày 31/01/2024 và Báo cáo số 530/BC-TTKN ngày 28/12/2023 về báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Báo cáo số 544/BC-TTKN ngày 09/12/2024 báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

### **2.2. Việc tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng:**

- Đơn vị ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023, 2024: Kế hoạch số 22/KH-TTKN ngày 18/01/2023; Kế hoạch số 44/KH-TTKN ngày 30/01/2024, trong đó có tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng bằng hình thức lồng ghép trong một số buổi giao ban, các buổi sinh hoạt chi bộ và chuyển tải thông tin trên ứng dụng zalo... Báo cáo số 383/BC-TTKN ngày 24/10/2023 về kết quả phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; Báo cáo số 486/BC-TTKN ngày 13/11/2024 về kết quả phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024, trong đó có nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Hình thức tổ chức: Phổ biến trực tiếp 03 buổi, gồm 18 viên chức, người lao động tham dự với 54 lượt người và thông qua các buổi giao ban hằng ngày tại đơn vị; đồng thời đăng tải lên nhóm Zalo của đơn vị.

### **2.3. Việc thực hiện các biện pháp về công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:**

Triển khai thực hiện các văn bản của Sở Y tế về việc công khai minh bạch, đơn vị báo cáo các nội dung công khai, minh bạch theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018: Báo cáo số 445/BC-TTKN ngày 27/11/2023 và Báo cáo số 513/BC-TTKN ngày 29/11/2024:

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động: 12 nội dung.

- Lĩnh vực Tài chính: 11 nội dung.

- Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính: 02 nội dung.

- Lĩnh vực phòng, chống tham nhũng: 06 nội dung.

- Các lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: 03 nội dung.

- Các nội dung chưa công khai minh bạch và nguyên nhân chưa công khai minh bạch:

+ Việc công khai dự toán thu chi và công khai quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện chưa đầy đủ.

+ Nguyên nhân: Viên chức được phân công nhiệm vụ theo dõi, tham mưu lãnh đạo một số lĩnh vực phải công khai theo quy định của pháp luật, chưa nghiên cứu đầy đủ các văn bản quy định, nên việc thực hiện công khai còn một số thiếu sót.

**2.4. Thực hiện quy tắc ứng xử và kiểm soát xung đột lợi ích:** Đơn vị ban hành các kế hoạch về việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023, 2024: Kế hoạch số 145/KH-TTKN ngày 27/4/2023 và Kế hoạch số 84/KH-TTKN ngày 05/3/2024; đơn vị thực hiện quy tắc ứng xử và kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/07/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng nên không để xảy ra tình trạng những nhiễu, nhận quà cáp... của tập thể, cá nhân đến liên hệ công tác.

**2.5. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:**

- Năm 2023, đơn vị đã thực hiện chuyển đổi 01 viên chức từ vị trí hành chính sang vị trí tổ chức cán bộ và chuyển đổi 01 kế toán sang đơn vị khác theo Kế hoạch số 25/KH-TTKN ngày 19/01/2023 về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức năm 2023.

- Năm 2024, đơn vị đã xây dựng Kế hoạch số 81/KH-TTKN ngày 01/3/2024 về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức năm 2024. Tuy nhiên, trong năm 2024, đơn vị không có viên chức thuộc vị trí công tác cần phải chuyển đổi.

**2.6. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:** Đơn vị đã triển khai phối hợp với Ngân hàng đầu tư và phát triển chi nhánh Kon Tum (BIDV) để lắp đặt mã QR sử dụng trong thanh toán không dùng tiền mặt (Chuyển khoản/thanh toán), thu phí đối với khách hàng; thanh toán qua ngân hàng đối với các khoản chi lương, phụ cấp, chế độ chính sách cho viên chức và người lao động. Sử dụng hóa đơn điện tử khi cung cấp dịch vụ của đơn vị.

**2.7. Việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập:**

- Đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập: Kế hoạch số 63/KH-TTKN ngày 22/02/2023 và Kế hoạch số 106/KH-TTKN ngày 20/3/2024:

- + Kê khai lần đầu: Không.
- + Kê khai hằng năm: 13 người.
- + Kê khai phục vụ công tác cán bộ: 01 người.
- + Kê khai bổ sung: Không.

+ Hình thức công khai: Niêm yết tại Bảng niêm yết thông tin của đơn vị (Thông báo số 493/BC-TTKN ngày 25/12/2023 và Thông báo số 575/BC-TTKN ngày 20/12/2024).

- + Sổ người chưa thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: Không.
- Bàn giao 01 bản kê khai tài sản, thu nhập về Sở Y tế, lưu 01 bản vào hồ sơ viên chức tại đơn vị.
- Công tác theo dõi, báo cáo: Mở sổ theo dõi giao nhận bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, 2024.

### **2.8. Công tác tự kiểm tra nội bộ:**

- Ban hành quyết định thành lập Tổ tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2023, 2024: Quyết định số 08/QĐ-TTKN ngày 02/01/2024 và Quyết định số 23/QĐ-TTKN ngày 08/01/2025.
- Ban hành kế hoạch tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2023, 2024: Kế hoạch số 143/KH-TTKN ngày 10/04/2024 và Kế hoạch số 26/KH-TTKN ngày 10/01/2025.
- Lập biên bản tự kiểm tra tài chính tại các biên bản ngày 10/4/2024, ngày 15/01/2025; Báo cáo tự kiểm tra: Báo cáo số 170/BC-TTKN ngày 06/05/2024 và Báo cáo số 34/BC-TTKN ngày 16/01/2025.

### **2.9. Việc thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị viên chức, người lao động:**

- Năm 2023: Kết quả thực hiện quy chế dân chủ năm 2023 tại Báo cáo số 422/BC-TTKN ngày 14/11/2023. Hội nghị viên chức và người lao động được tổ chức ngày 28/12/2022 theo Kế hoạch số 488/KH-TTKN ngày 20/12/2023 về tổ chức hội nghị viên chức, người lao động năm 2023.
- Năm 2024: Kết quả thực hiện quy chế dân chủ năm 2024 tại Báo cáo số 519/BC-TTKN ngày 02/12/2024. Hội nghị viên chức và người lao động được tổ chức ngày 26/12/2024 theo Kế hoạch số 580/KH-TTKN ngày 20/12/2024 về tổ chức hội nghị viên chức, người lao động năm 2024.

### **2.10. Công tác đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:**

- Năm 2023, đơn vị ban hành Kế hoạch số 78/KH-TTKN ngày 09/3/2023 về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; Báo cáo số 365/BC-TTKN ngày 06/10/2023 về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.
- Năm 2024, đơn vị ban hành Kế hoạch số 58/KH-TTKN ngày 06/02/2024 về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Báo cáo số 588/BC-TTKN ngày 25/12/2024 về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

## **3. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công**

**3.1. Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công:** Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm ban hành Quyết định số 175/QĐ-TTKN ngày 01/6/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

*Khuyết điểm, hạn chế:*

- Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công căn cứ một số văn bản đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn,

khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đã hết hiệu lực kể từ ngày 10/6/2023 và được thay thế bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (*Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2023 và được áp dụng từ năm tài chính 2023*), nhưng đơn vị vẫn lấy làm căn cứ xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum, đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025 và được thay thế bởi Nghị quyết số 121/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định thẩm quyền quyết định và phân cấp quyết định phê duyệt một số nội dung trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; đến tại thời điểm kiểm tra, xác minh, đơn vị vẫn căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 để thực hiện.

### **3.2. Công khai quản lý, sử dụng tài sản công:**

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Điều 121, 122 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

*Khuyết điểm, hạn chế:* Việc công khai dự toán thu chi và công khai quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện chưa đầy đủ theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Cụ thể: Chưa công khai dự toán điều chỉnh giảm hoặc bổ sung; chưa công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý, 6 tháng, năm; chưa công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước, thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **3.3. Công tác theo dõi, quản lý, hạch toán sổ sách, xử lý tài sản công:**

Mở sổ theo dõi, trích khấu hao định kỳ hằng năm đối với tài sản cố định, theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Xử lý giảm tài sản cố định: Năm 2023, không có xử lý giảm tài sản cố định. Năm 2024, kế toán hạch toán xử lý giảm tài sản cố định trong kỳ, số tiền: 167.180.000 đồng;

Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

**3.4. Quản lý, sử dụng tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:** Năm 2023 và năm 2024, đơn vị không có tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

**3.5. Công tác khoá sổ kế toán, kiểm kê tài sản cuối năm:**

a) Kiểm kê tài sản cố định, công cụ, dụng cụ: Thực hiện 02 lần/năm (00h00 ngày 01/7 và 00h00 ngày 01/01 hằng năm; có thành lập Hội đồng kiểm kê và lập biên bản kiểm kê).

b) Kiểm kê quỹ tiền mặt:

- Năm 2023: Thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt 01 lần/năm (do quỹ tiền mặt phát sinh thấp, chưa tới 30 triệu đồng/năm).

- Năm 2024: Không phát sinh quỹ tiền mặt.

c) Báo cáo tình hình sử dụng hoá chất, chất chuẩn, chất đối chiếu và dụng cụ thí nghiệm:

| Nội dung    | Năm 2023    | Năm 2024    |
|-------------|-------------|-------------|
| Tồn đầu kỳ  | 139.759.419 | 138.584.704 |
| Nhập        | 197.630.827 | 240.682.640 |
| Xuất        | 198.805.542 | 184.472.878 |
| Tồn cuối kỳ | 138.584.704 | 194.794.466 |

d) Đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí tại KBNN:

- Đối chiếu, xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước: Thực hiện hằng tháng và cả năm.

- Đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước: Thực hiện hằng quý và cả năm.

**4. Mua sắm, sửa chữa tài sản công**

Kiểm tra chọn mẫu một số gói thầu mua sắm, sửa chữa tài sản công:

**4.1. Mua sắm tài sản công:**

a) Gói thầu mua hoá chất, chất chuẩn, chất đối chiếu và dụng cụ thí nghiệm năm 2023:

Đơn vị xây dựng danh mục hàng hoá trình Sở Y tế và được Sở Y tế thống nhất tại văn bản số 663/SYT-NVYD ngày 09/3/2023.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn trong nước (tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng).

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH khoa học kỹ thuật S.N.C; địa chỉ 60 Nguyễn Phẩm, Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Giá trúng thầu: 125.676.600 đồng.

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày (kể từ ngày ký hợp đồng).

- Quy trình thực hiện theo quy định: Luật đấu thầu ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên mạng đấu thầu quốc gia và các quy định hiện hành của Nhà nước.

*Khuyết điểm hạn chế:*

- Không lập kế hoạch mua sắm trên cơ sở nhu cầu mua sắm, dự trù của các phòng có liên quan trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt trước khi thực hiện.

- Tờ trình số 262/TTr-TTKN ngày 01/8/2023 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu mua hoá chất, chất chuẩn đối chiếu và dụng cụ thí nghiệm năm 2023: Nêu hình thức lựa chọn nhà thầu là “*Chào hàng cạnh tranh thông thường trong nước (tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng)*”; tuy nhiên, Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Sở Y tế (Quyết định số 416/QĐ-SYT ngày 02/8/2023), nêu hình thức lựa chọn nhà thầu là “*Chào hàng cạnh tranh rút gọn (tổ chức đấu thầu qua mạng)*”, nhưng đơn vị không có tờ trình xin điều chỉnh hình thức lựa chọn nhà thầu (*hai hình thức lựa chọn nhà thầu nêu trên, theo quy định tại Điều 58, 59 Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, quy trình thực hiện khác nhau*).

- Việc thành lập Tổ chuyên gia theo các quyết định:

+ Quyết định số 17/QĐ-CTYHP ngày 11/8/2023 của Giám đốc Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Hải Phong về việc thành lập Tổ chuyên gia thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua hoá chất, chất chuẩn đối chiếu và dụng cụ thí nghiệm năm 2023 tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.

+ Quyết định số 19/2023/QĐ-TVĐT.PNL ngày 14/8/2023 của Giám đốc Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Phúc Nhân Lộc về việc thành lập Tổ chuyên gia xét thầu, gói thầu: Mua hoá chất, chất chuẩn đối chiếu và dụng cụ thí nghiệm năm 2023 tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.

Việc thành lập Tổ chuyên gia theo các Quyết định nêu trên của các nhà thầu tư vấn là không đúng các quy định: Luật Đấu thầu năm 2013; Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Theo quy định, Tổ chuyên gia phải do bên mời thầu lập; cụ thể:

+ Khoản 43 Điều 4 Luật Đấu thầu 2013 quy định: “*Tổ chuyên gia gồm các cá nhân có năng lực, kinh nghiệm được bên mời thầu hoặc đơn vị tư vấn đấu thầu thành lập để đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư*”.

+ Điểm b khoản 1 Điều 75 Luật Đấu thầu năm 2013 quy định trách nhiệm của bên mời thầu là “*Quyết định thành lập tổ chuyên gia*”.

+ Điều 6 Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định: “*Tổ chuyên gia do bên mời thầu hoặc đơn vị tư vấn (trong trường hợp thuê tư vấn làm bên mời thầu) thành lập*”.

+ Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: “*Bên mời thầu quyết định cơ quan, tổ chức, bộ phận làm nhiệm vụ thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu*”.

Như vậy, việc thành lập Tổ chuyên gia của các nhà thầu tư vấn nêu trên là sai quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Đấu thầu.

- Về thành phần tham gia Tổ chuyên gia:

+ Khoản 2 Điều 116 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định: “*Tùy theo tính chất và mức độ phức tạp của gói thầu, thành phần tổ chuyên gia bao gồm các chuyên gia về lĩnh vực kỹ thuật, tài chính, thương mại, hành chính, pháp lý và các lĩnh vực có liên quan*”;

+ Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định: “*Thành viên tổ chuyên gia phải đáp ứng quy định tại Điều 116 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP*”;

+ Điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định: “*Thành viên tham gia tổ thẩm định phải có trình độ chuyên môn liên quan đến gói thầu*”.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan đến gói thầu, các thành viên Tổ chuyên gia không có thành viên nào có tài liệu chứng minh có trình độ chuyên môn liên quan đến gói thầu.

- Về tài liệu có liên quan đến thành viên Tổ chuyên gia theo quy định:

+ Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định: “*Từng thành viên tổ chuyên gia phải lập Bản cam kết theo Phụ lục 8 gửi bên mời thầu trước khi tiến hành đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm*”;

+ Điểm e khoản 1 Điều 4 - Yêu cầu đối với thành viên tham gia Tổ thẩm định được Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định: “*Có bản cam kết theo phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này*”.

Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan đến gói thầu, các thành viên Tổ chuyên gia đều không có bản cam kết theo các quy định nêu trên.

- Hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc mua sắm (*hợp đồng; biên bản nghiệm thu bàn giao; biên bản kiểm nhập...*), đều không thể hiện hạn sử dụng của hàng hoá. Việc không nêu hạn dùng của các loại hóa chất, chất chuẩn, chất đối chiếu là không đảm bảo đầy đủ cơ sở để nhận bàn giao hàng hóa, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và theo dõi, quản lý, sử dụng đảm bảo không để hàng hóa quá hạn sử dụng.

b) Gói thầu mua hoá chất, dung môi, chất chuẩn, chất đối chiếu, môi trường vi sinh và dụng cụ kiểm nghiệm năm 2024:

Đơn vị xây dựng danh mục trình Sở Y tế, được Sở Y tế thống nhất tại Văn bản số 1799/SYT-NVYD ngày 17/5/2024. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu mua hoá chất, dung môi, chất chuẩn, chất đối chiếu, môi trường vi sinh và dụng cụ kiểm nghiệm năm 2024 được phê duyệt tại Quyết định số 453/QĐ-TTKN ngày 25/10/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm. Dự toán gói thầu được phê duyệt trên cơ sở giá thẩm định tại Chứng thư thẩm định giá số 434/2024/112 ngày 28/8/2024 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đà Nẵng.

Đơn vị lập hồ sơ mời thầu chào hàng cạnh tranh (*tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng*). Thông báo mời thầu lần 1 được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ngày 11/11/2024 (<https://muasamcong.mpi.gov.vn>); thời điểm đóng thầu 08 giờ 30 phút, ngày 18/11/2024. Đến thời điểm đóng thầu, không có nhà thầu tham dự thầu; đơn vị đã huỷ thông báo mời thầu, tổ chức mời thầu lại theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 131 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Thông báo mời thầu lần 2 được đăng tải ngày 20/11/2024; thời điểm đóng thầu 14 giờ 10 phút, ngày 03/12/2024; gia hạn đến 11 giờ 30 phút, ngày 11/12/2024. Đến thời điểm đóng thầu, không có nhà thầu tham dự thầu.

Qua kiểm tra, xác minh và giải trình trực tiếp của đơn vị, do nhu cầu cần thiết, cấp bách phải đảm bảo có đủ hoá chất, dung môi, chất chuẩn, chất đối chiếu, môi trường vi sinh và dụng cụ kiểm nghiệm phục vụ hoạt động chuyên môn, đơn vị quyết định huỷ thông báo mời thầu lần 2, không mời thầu lại (*do đã thông báo mời thầu 02 lần, gia hạn 01 lần, nhưng không có nhà thầu tham dự thầu*) để tổ chức mua sắm theo nhu cầu thực tế sử dụng. Hình thức mua sắm theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật đấu thầu năm 2023; Thủ trưởng đơn vị quyết định việc mua sắm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Đơn giá các loại hoá chất, dung môi, chất chuẩn, chất đối chiếu, môi trường vi sinh và dụng cụ kiểm nghiệm mua sắm không cao hơn đơn giá được thẩm định tại Chứng thư thẩm định giá số 434/2024/112 ngày 28/8/2024 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đà Nẵng.

Nguyên nhân không có nhà thầu tham dự thầu (*theo Biên bản xử lý tình huống của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm ngày 11/12/2024*): Gói thầu có một số mặt hàng có thành phần hạn chế và phức tạp, mang tính đặc thù riêng của công tác kiểm nghiệm chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; chủng loại các mặt hàng nhiều, nhưng số lượng theo nhu cầu mua sắm ít, đa số các mặt hàng có số lượng 01 đơn vị, nên có thể làm ảnh hưởng đến thời gian cung cấp, việc giao nhận hàng và lợi nhuận của doanh nghiệp, dẫn đến việc các nhà thầu không tham dự thầu.

#### **4.2. Sửa chữa tài sản công:**

Quá trình kiểm tra, xác minh, chỉ kiểm tra trình tự, thủ tục hồ sơ sửa chữa; không kiểm tra, xác minh, đối chiếu khối lượng thi công công trình. Đơn vị chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp, khối lượng thi công sửa chữa, nghiệm thu, quản lý và sử dụng công trình.

a) Gói thầu sửa chữa phòng kiểm nghiệm vi sinh vật và lắp đặt thiết bị năm 2023.

Giá trị gói thầu đã thanh toán: 440.337.145 đồng.

Được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt tại các quyết định: Quyết định số 486/QĐ-SYT ngày 28/8/2023 về việc phê duyệt chủ trương sửa chữa Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; Quyết định số 554/QĐ-SYT ngày 04/10/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Sửa chữa Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; hạng mục: Sửa chữa phòng kiểm nghiệm vi sinh vật.

Quy trình, thủ tục phê duyệt sửa chữa thực hiện theo Văn bản số 2676/SYT-KHTC ngày 11/8/2023 của Sở Y tế về việc hướng dẫn quy trình thực hiện sửa chữa máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc, xe ô tô; sửa chữa thường xuyên nhỏ, lẻ nhà cửa, công trình xây dựng.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh thông thường trong nước (tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng).

- Nghiệm thu thanh toán các khoản chi phí tư vấn, chi phí giám sát chưa đúng quy định tại: Điểm a khoản 4 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; điểm b khoản 4 Điều 3 Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng.

Số tiền nghiệm thu thanh toán các khoản chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí giám sát chưa đúng quy định là: 36.453.000 đồng (trong đó, thuế GTGT 8%: 2.700.222 đồng), cụ thể:

+ Chi phí tư vấn thiết kế bản vẽ thi công dự toán công trình: 21.807.000 đồng (trong đó, thuế GTGT: 1.615.333 đồng);

+ Chi phí tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: 4.320.000 đồng (trong đó, thuế GTGT: 320.000 đồng);

+ Chi phí tư vấn giám sát: 10.326.000 đồng (trong đó, thuế GTGT: 764.889 đồng);

b) Gói thầu sửa chữa xe ô tô Ford Ranger:

- Giá gói thầu đã thanh toán: 96.850.000 đồng.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn.

- Đơn vị đã tổ chức đánh giá hiện trạng xe ô tô tại Biên bản lập ngày 21/8/2023; Sở Y tế phê duyệt kế hoạch sửa chữa tại Quyết định số 864/QĐ-SYT ngày 27/12/2023.

- Nghiệm thu, thanh toán thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## **5. Quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên**

### **5.1. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ:**

- Năm 2023 và 2024, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ ngay từ đầu năm tại Quyết định số 454/QĐ-TTKN ngày 30/12/2022 và Quyết định số 529/QĐ-TTKN ngày 28/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm. Áp dụng định mức được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ vào việc thanh toán các hoạt động chuyên môn năm 2023 và 2024 theo quy định.

Tuy nhiên Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 và 2024, đơn vị áp dụng một số văn bản đã hết hiệu lực thi hành: Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2010; Nghị định 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014; Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính; Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018; Nghị định số 195/NĐ-CP ngày 31/12/1994; Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính.

- Tại khoản 1 Điều 10 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 quy định về tự túc phương tiện đi công tác *“Đối với viên chức đi công tác mà tự túc bằng phương tiện cá nhân, nếu đi công tác cách trụ sở đơn vị từ 10 km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15 km trở lên (đối với các xã còn lại)”* cần quy định cụ thể theo tình hình thực tế của đơn vị để thực hiện.

- Một số nội dung tồn tại, hạn chế đã được Đoàn kiểm tra quyết toán nêu tại Biên bản xét duyệt Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 ngày 04/5/2024, nhưng đơn vị không khắc phục, điều chỉnh trong năm 2024.

**5.2. Kiểm tra hồ sơ thanh toán năm 2023 và 2024:** Định mức chi hoạt động thường xuyên, chế độ cho viên chức của đơn vị thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.

### **5.3. Thực hiện dự toán thu - chi:**

Niên độ tài chính năm 2023 và 2024 của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đã được Sở Y tế kiểm tra quyết toán tại Biên bản xét duyệt Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 ngày 04/5/2024 và Thông báo số 1071/TB-SYT ngày 26/3/2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về xét duyệt quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2024. Số liệu cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: 1.000 đồng.*

| T<br>T | Nội dung                                    | Năm 2023  |        |              | Năm 2024  |        |              |
|--------|---------------------------------------------|-----------|--------|--------------|-----------|--------|--------------|
|        |                                             | Tổng số   | Tự chủ | Không tự chủ | Tổng số   | Tự chủ | Không tự chủ |
| I      | <b>Nguồn ngân sách nhà nước cấp</b>         |           |        |              |           |        |              |
| 1      | Kinh phí năm trước chưa sử dụng chuyển sang | -         | -      | -            | -         | -      | -            |
| 2      | Nguồn thu trong năm                         | 4.107.600 | -      | 4.107.600    | 4.521.850 | -      | 4.521.850    |
| 3      | Kinh phí thực nhận trong năm                | 3.974.388 | -      | 3.974.388    | 4.514.501 | -      | 4.514.501    |
| 4      | Số chi đề nghị quyết toán                   | 3.974.388 | -      | 3.974.388    | 4.514.501 | -      | 4.514.501    |
| 5      | Kinh giảm trong năm (hủy)                   | 133.212   | -      | 133.212      | 7.349     | -      | 7.349        |

| T<br>T    | Nội dung                                  | Năm 2023 |           |                 | Năm 2024 |           |                 |
|-----------|-------------------------------------------|----------|-----------|-----------------|----------|-----------|-----------------|
|           |                                           | Tổng số  | Tự<br>chủ | Không tự<br>chủ | Tổng số  | Tự<br>chủ | Không tự<br>chủ |
|           | dự toán)                                  |          |           |                 |          |           |                 |
| 6         | Nguồn trích thực hiện cải cách tiền lương | -        | -         | -               | -        | -         | -               |
| 7         | Kinh phí còn chưa sử dụng                 | -        | -         | -               | -        | -         | -               |
| <b>II</b> | <b>Nguồn thu sự nghiệp</b>                |          |           |                 |          |           |                 |
| 1         | Số năm trước chuyển sang                  | 11.007   | 11.007    | -               | 14.398   | 14.398    | -               |
| 2         | Số thu trong năm                          | 8.240    | 8.240     |                 | 2.335    | 2.335     | -               |
| 3         | Số phải nộp ngân sách nhà nước            | 577      | 577       | -               | 117      | 117       | -               |
| 4         | Tổng kinh phí được sử dụng trong năm      | 18.670   | 18.670    | -               | 16.616   | 16.616    | -               |
| 5         | Số kinh phí sử dụng chấp nhận quyết toán  | 4.272    | 4.272     | -               | 1.047    | 1.047     | -               |
| 6         | Số kinh chuyển sang năm sau               | 14.398   | 14.398    | -               | 15.569   | 15.569    | -               |
| 7         | Chênh lệch thu - chi trong năm            | 3.391    | 3.391     | -               | 1.171    | 1.171     | -               |
| 8         | Trích lập các quỹ                         | -        | -         | -               | -        | -         | -               |

**5.4. Trích lập quỹ:** Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm là đơn vị được ngân sách đảm bảo hoàn toàn 100% kinh phí hoạt động, do đó đơn vị không thực hiện trích lập các quỹ theo quy định, các khoản chi hỗ trợ khác như: chi phúc lợi, chi khen thưởng... đơn vị thực hiện chi trực tiếp từ nguồn ngân sách và nguồn thu.

**5.5. Chi thu nhập tăng:** Không.

### III. KẾT LUẬN VỀ NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

#### 1. Ưu điểm

**1.1. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân; khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:** Công tác tiếp công dân tại đơn vị được triển khai thực hiện theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân.

#### 1.2. Công tác phòng, chống tham nhũng:

- Năm 2023 và năm 2024, đơn vị đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm; kế hoạch về việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023, 2024; trong đó có các nội dung về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Triển khai thực hiện các biện pháp về công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức; thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập; tổ chức tự kiểm tra tài chính, kế toán; thực hiện quy

chế dân chủ, hằng năm tổ chức Hội nghị viên chức và người lao động theo quy định.

### **1.3. Quản lý, sử dụng tài sản công:**

- Đơn vị đã ban hành quy chế quản lý tài sản công; thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị.

- Mở sổ theo dõi, trích khấu hao định kỳ hằng năm đối với tài sản cố định; Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

- Tổ chức thực hiện kiểm kê tài sản cố định, công cụ, dụng cụ; đối chiếu, xác nhận tình hình sử dụng kinh phí tại KBNN theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Mua sắm tài sản công thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện.

### **1.4. Chi hoạt động thường xuyên:**

- Xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ: Đơn vị đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ ngay từ đầu năm, đơn vị áp dụng định mức được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ vào việc thanh toán các hoạt động chuyên môn năm 2023 và 2024.

- Định mức chi hoạt động thường xuyên, chế độ cho viên chức của đơn vị thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.

## **2. Khuyết điểm, hạn chế:**

**2.1. Công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:** Việc công khai dự toán thu chi và công khai quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện chưa đầy đủ theo quy định.

**2.2. Quản lý, sử dụng tài sản công:** Quy chế quản lý tài sản công căn cứ vào một số văn bản đã hết hiệu lực thi hành.

### **2.3. Mua sắm, sửa chữa tài sản công:**

*a) Gói thầu mua hoá chất, chất chuẩn, chất đối chiếu và dụng cụ thí nghiệm:*

- Không lập kế hoạch mua sắm trên cơ sở nhu cầu mua sắm, dự trù của các phòng có liên quan trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt trước khi thực hiện.

- Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu mua hoá chất, chất chuẩn, chất đối chiếu và dụng cụ thí nghiệm năm 2023: Thay đổi hình thức lựa chọn nhà thầu “Chào hàng cạnh tranh thông thường trong nước (tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng)” sang hình thức lựa chọn nhà thầu “Chào hàng cạnh tranh rút gọn (tổ chức đấu thầu qua mạng)” nhưng không có văn bản đề nghị điều chỉnh hình thức lựa chọn nhà thầu.

- Việc ban hành quyết định thành lập Tổ chuyên gia của các nhà thầu tư vấn chưa đúng quy định Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện; thành viên Tổ chuyên gia không có bản cam kết theo quy định.

- Hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc mua hoá chất, dung môi, chất chuẩn, chất đối chiếu, môi trường vi sinh năm 2023 và năm 2024 đều không thể hiện hạn sử dụng của hàng hoá.

*b) Sửa chữa tài sản công:*

Gói thầu sửa chữa phòng kiểm nghiệm vi sinh vật và lắp đặt thiết bị năm 2023: Nghiệm thu thanh toán các khoản chi phí tư vấn, chi phí giám sát chưa đúng quy định tại: Điểm a khoản 4 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; điểm b khoản 4 Điều 3 Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng. Số tiền nghiệm thu thanh toán các khoản chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí giám sát chưa đúng quy định là: 36.453.000 đồng (*trong đó, thuế VAT 8%: 2.700.222 đồng*); giá trị thanh toán sau khi trừ thuế: 33.752.778 đồng.

Tuy nhiên, đơn vị đã giải trình: Do không có đủ năng lực để thiết kế phòng thí nghiệm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của phòng kiểm nghiệm vi sinh vật (*phòng sạch*) theo tiêu chuẩn thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP) được quy định tại Thông tư số 04/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định về Thực hành tốt phòng thí nghiệm, nên đơn vị phải thuê tư vấn thực hiện thiết kế; thẩm định hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán công trình sửa chữa; giám sát thi công công trình sửa chữa, lắp đặt thiết bị; nên không kiến nghị thu hồi số tiền nêu trên.

**2.4. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:** Quy chế chi tiêu nội bộ còn áp dụng một số văn bản đã hết hiệu lực thi hành.

**3. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan đến một số khuyết điểm, hạn chế:** Những khuyết điểm, hạn chế nêu trên thuộc trách nhiệm của Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum; Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Tổ chức hành chính - Kế hoạch tài chính; Phụ trách kế toán và cá nhân có liên quan thuộc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum.

**3.1. Giám đốc, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm:** Chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với các phòng và cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao đã để xảy ra một số khuyết điểm, hạn chế như Đoàn thanh tra đã nêu.

**3.2. Các phòng thuộc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm và cá nhân có liên quan:** Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Tổ chức hành chính - Kế hoạch tài chính; Phụ trách kế toán và cá nhân có liên quan thuộc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm về những khuyết điểm, hạn chế trong công tác tham mưu, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí như Đoàn thanh tra đã nêu.

#### **IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ**

Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm:

1. Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với tổ chức, các cá nhân có liên quan đối với những nội dung khuyết điểm, hạn chế nêu trên.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức chấn chỉnh, khắc phục; nghiêm túc rút kinh nghiệm về những khuyết điểm, hạn chế đã nêu.

3. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum theo đúng quy định của pháp luật.

4. Báo cáo kết quả thực hiện kết luận và các kiến nghị thanh tra về Thanh tra Sở Y tế sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Trang Thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, TTrS.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Từ Xuân Toàn**

